

Bản án số: **25/2022/HS - PT.**

Ngày 04 - 7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và ông Hồ Hữu Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1988 tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị A; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 02 con.

* Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân: Ngày 10/11/2017 bị Hạt Kiểm lâm rừng Đặc dụng Na Hang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Khai thác rừng trái phép.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thắng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo; 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2021, thông qua mạng xã hội, Nguyễn Văn B đăng bài trên mạng xã hội facebook rao bán bùi, thớt bằng gỗ Nghiến nên quen biết với Hoàng Hải H. Khoảng đầu tháng 11/2021, H gọi điện thoại cho B hỏi mua 02 tấm gỗ Nghiến dạng tròn, mỗi tấm có đường kính khoảng 1m, dày 10cm dùng để làm mặt bàn uống nước, B trả lời là có và thỏa thuận giá 02 tấm gỗ Nghiến là 5.000.000 đồng. Sau đó B tìm gặp Nguyễn Văn T để hỏi T có cây gỗ nghiến nào có thể xẻ làm mặt bàn được không, T nói với B là khu vực Phia Khao thuộc thôn N, xã C, huyện N - phía sau nhà T có một cây gỗ Nghiến đã bị khai thác đổ trước đó, phần thân cây có thể xẻ làm mặt bàn được. Sau đó, B rủ T, Nguyễn Xuân C và Nguyễn Văn K đi khai thác cây gỗ nghiến trên để bán lấy tiền chia nhau. T, K và C đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 25/11/2021, B hẹn C và K đến nhà T, mỗi người đem theo 01 đèn pin loại có dây đeo ở đầu; K chuẩn bị 01 máy cưa xăng; T chuẩn bị 01 con dao nhọn và xăng, nhót rồi đi đến khu vực cây gỗ nghiến trên để khai thác. Đến nơi, T dùng dao phát dọn xung quanh khu vực cây gỗ nghiến, bốn người xác định phần giữa thân cây có thể cắt xẻ dọc để làm thành mặt bàn được nên C và K thay nhau dùng cưa xăng cắt đoạn giữa của cây nghiến, còn B đứng canh gác. Sau khi cắt rời đoạn giữa thân cây nghiến có chiều dài là 1,13m, khối lượng là 1,453m³, cả bốn người hộ nhau bẩy lặn xuống phía đường mòn để thuận tiện cho việc xẻ thành mặt bàn. Trong buổi chiều các ngày 27 và 29/11/2021, B, C, K và T xẻ được 02 tấm hình tròn có đường kính khoảng 1m, dày 10cm, có tổng khối lượng là 0,156m³, cùng vận chuyển đem về nhà T cất giấu.

Chiều ngày 16/12/2021, H thuê Nguyễn Ngọc K1 đi xe ô tô biển kiểm soát: 97C-018.60 đến xã C để vận chuyển 02 tấm gỗ trên về. H trả cho B tổng số tiền là 5.000.000 đồng để mua 02 tấm gỗ nghiến trên, ngoài ra H còn mua của B 02 tấm gỗ để làm thớt có khối lượng là 0,05m³ với giá là 1.000.000 đồng (02 tấm gỗ này B mua của Nguyễn Văn Túy, sinh năm 1985, trú tại thôn Bản Vèn, xã C, huyện N với giá là 800.000 đồng; Túy khai thác được ở khu vực rừng Tả Thông thuộc thôn Bản Vèn, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang). Hồi 19 giờ 20 phút ngày 16/12/2021, khi K1 và H đi về đến đoạn đường thuộc thôn Nà Pục, xã Đà Vị, huyện N, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên. Số tiền bán 02 tấm gỗ nghiến khai thác có được, trừ đi chi phí xăng dầu là 400.000 đồng, B chia đều cho mỗi người 1.150.000 đồng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ 00 phút, Biên bản xác định đối tượng rừng và loại cây hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày 29/12/2021, tại khu vực Phia Khao thuộc thôn N, xã C, huyện N và Biên bản làm việc hồi 13 giờ 30 ngày 12/01/2022, tại Hạt Kiểm lâm huyện N xác định: Hiện trường nơi thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép thuộc lô 2, khoảnh 226A, chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên (Bản đồ phân ba loại rừng theo quyết định số 1859/QĐ-CT ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang); cây gỗ bị khai thác là gỗ Nghiến thuộc loài

thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA; Tổng khối lượng cây gỗ Nghiến đã bị khai thác đổ trước đó là $9,759\text{m}^3$, phần thân cây (gỗ tròn) chưa bị cắt xẻ, sơ chế có khối lượng là $8,306\text{m}^3$, phần thân cây (gỗ tròn) đã bị khai thác, sơ chế có khối lượng $1,453\text{m}^3$. Số gỗ Nghiến còn lại tại hiện trường sau khi khám nghiệm đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, quản lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KLĐG-HĐĐGTSTTHS ngày 22/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng $9,759\text{m}^3$, có tổng trị giá là 96.120.392 đồng (*Chín mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn ba trăm chín mươi hai đồng*), trong đó: Phần thân cây (gỗ tròn) chưa bị cắt xẻ, sơ chế có khối lượng $8,306\text{m}^3$ có trị giá là 81.809.199 đồng; Phần thân cây (gỗ tròn) đã bị khai thác, sơ chế có khối lượng $1,453\text{m}^3$ có trị giá là 14.311.193 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm mười một nghìn một trăm chín mươi ba đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu mới có căn cứ để chứng minh cho nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu quan điểm: Bị cáo Nguyễn Văn B thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn vì số gỗ đã thu giữ được, phần còn lại để tại hiện trường, trong vụ án này bị cáo B và các bị cáo khác không có kháng cáo có vai trò ngang nhau nH cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo B có vai trò cao hơn là không đúng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chuyển từ hình phạt tù giam sang cho bị cáo B được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 25/11/2021, 27/11/2021 và ngày 29/11/2021 các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T, dùng máy cưa xăng khai thác trái phép 1,453m³ gỗ nghiến tại khu vực Phia Khao thuộc thôn Nà Ngoãng, xã C, huyện N - thuộc lô 2, khoảnh 226A, chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên (Bản đồ phân ba loại rừng theo quyết định số 1859/QĐ-CT ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang); cây gỗ bị khai thác là gỗ Nghiến thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế cụ thể là trật tự quản lý về rừng, gây nguy hại đến tài nguyên rừng cũng như hệ sinh thái tự nhiên, loài gỗ các

bị cáo khai thác là gỗ Nghiến nhóm IIA thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm cần được quan tâm, ưu tiên bảo vệ; đồng thời hành vi của các bị cáo còn gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ rừng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, bị cáo nhận thấy bản án sơ thẩm xử mình là đúng người, đúng tội, không oan xin chuyển sang án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn B là người đăng thông tin lên mạng xã hội rao bán gỗ nghiến, sau khi được anh Hoàng Hải H liên hệ đặt mua mặt bàn bằng gỗ nghiến, bị cáo đã khởi xướng, rủ các bị cáo còn lại đi khai thác gỗ nghiến để bán lấy tiền tiêu sài, nên bị cáo giữ vai trò cao nhất, ngoài ra nhân thân bị cáo năm 2017 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái phép, cùng với hành vi khai thác gỗ nghiến lần này bị cáo còn có hành vi mua bán 02 đoạn gỗ nghiến (dạng thớt) của anh Nguyễn Văn Túy để bán cho Hoàng Hải H thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo với mức án 08 tháng tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là phù hợp, không nặng.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tình tiết, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo, do đó không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo về mức án đối với bị cáo, cần giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ nên không chấp nhận. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B **08** (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/7/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho BC;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ma Ngọc Trung

